

Số: 426/2024/QĐST – HNGĐ

G, ngày 23 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 400/2024/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn: Anh Trần Đình T, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Số 23, ngõ 115, thôn P, xã P2, huyện G, thành phố Hà Nội.*

**Bị đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 2001; HKTT: Số 23, ngõ 115, thôn P, xã P2, huyện G, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã T, huyện G, thành phố Hà Nội.*

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đình T và chị Lê Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Đình T và chị Lê Thị V có 01 con chung là cháu Trần A, sinh ngày 09/7/2021. Khi ly hôn, giao cháu Trần A cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh T cho chị V cho đến khi cháu Thu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Trần Đình T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh Trần Đình T và chị Lê Thị V không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Đình T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai số 0004463 ngày 10/10/2024 của Chi cục THADS huyện G, nay đối trừ, xác định anh T đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả anh T 150.000 đồng tạm ứng án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo điều 26 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận tự nguyện thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự. Trình tự thủ tục được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND h. G;
- Chi cục THADS h. G;
- UBND xã P2, huyện G, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 07/2021 ngày 15/01/2021);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thiên Hương